

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Minh.

Bà Lưu Thị Sen.

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST - HNGĐ ngày 01/6/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXX - ST ngày 13/7/2020 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T - Sinh năm 1997. (Có mặt).

Đại chỉ: Thôn HS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C - Sinh năm 1996. (Vắng mặt lần thứ hai)

Đại chỉ: Thôn HS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2020, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Bùi Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C theo quy định của pháp luật

Về con cái: Chị và anh C có một con chung là Phạm Anh D – Sinh ngày 17/8/2016. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu D cho chị chăm sóc nuôi dưỡng, chị tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/6/2020 anh Phạm Văn C trình bày: Anh và chị T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NS, huyện NL, trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra một số mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh, nên anh rất mong muốn chị T bỏ qua thiếu sót của anh để vợ chồng trở về đoàn tụ làm ăn nuôi dạy con cái, nên anh không đồng ý ly hôn với chị T, đề nghị Tòa án giải quyết cho hợp lý. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn C theo quy định của pháp luật, nhưng anh C, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, cũng không tham gia phiên tòa. Tòa án xét thấy việc anh C vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh vắng mặt, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Anh và chị T có một con chung là Phạm Anh D – Sinh ngày 17/8/2016. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh đồng ý giao cháu D cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Phạm Văn C và giao cháu Phạm Anh D cho chị T nuôi dưỡng chăm sóc, chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung và buộc chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày chị Bùi Thị T và giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Phạm Văn C và chị Bùi Thị T, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của chị T thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị T, anh C và giấy khai sinh của cháu D đủ cơ sở xác định chị T và anh C có 01 con chung là Phạm Anh D - Sinh ngày 17/8/2016. Nguyên vọng xin được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T, phù hợp với lời trình bày của anh C, nên chấp nhận đề nghị của chị T.

[3]. Về tài sản: Chị T và anh C tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Phạm Văn C Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc anh Phạm Văn C vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa, thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh vắng mặt, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị T.

* Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T được ly hôn anh Phạm Văn C.

* Về con chung: Giao cháu Phạm Anh D - Sinh ngày 17/8/2016 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị T về việc không yêu cầu anh Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0011806 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

